| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAO LỘC**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 85/2024/HS-ST
Ngày 16-10-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh
*Các Hội thẩm nhân dân*:
Ông Nguyễn Hoàng Anh
Bà Tô Thị Lợi

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Linh Văn T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 19/9/1995 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Linh Văn D và bà Lý Thị T1; có vợ là Tàng Thị N và 03 con (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã bằng hình thức điều trị cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình (đã được xoá tiền sự). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2024, tạm giam từ ngày 15/4/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

2. Lương Văn H (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 15/7/1997 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn B - Bản N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Đ và bà Nông Thị C;

có vợ là Nông Thị B và 01 con (sinh năm 2018); tiền án: Có 01 tiền án (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 31/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử Lương Văn H 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Lương Văn H chưa chấp hành xong thời gian để xóa án tích thì lại phạm tội mới nên xác định lần phạm tội này là tái phạm; tiền sự: Không; nhân thân: Lương Văn H có nhân thân xấu, tại Bản án hình sự số 91/2021/HS-ST ngày 27/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử Lương Văn H 10 (mười) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Lương Văn H chưa được xóa án tích thì lại phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 31/01/2023 xử phạt Lương Văn H 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tuy nhiên do tài sản của lần phạm tội sau là dưới 2.000.000 đồng nên chỉ xác định lần phạm tội tại Bản án hình sự số 91/2021/HS-ST ngày 27/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh là nhân thân. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2024, tạm giam từ ngày 15/4/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Tàng Thị N, sinh năm 1997; vắng mặt.
- *Người chứng kiến:*

1. Ông Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1971; vắng mặt.
2. Ông Linh Văn L, sinh năm 1995; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 09/4/2024, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã X, huyện C làm nhiệm vụ tại khu vực thôn B - Bản N, xã X huyện C phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, đối tượng khai nhận họ tên là Lương Văn H, sinh năm 1997, trú tại thôn B - Bản N, xã X huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái của Lương Văn H có 01 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ bên trong có các chất bột màu trắng. Xác định có dấu hiệu của tội phạm nên tổ công tác đã đưa H cùng tang vật về trụ sở Công an xã X, huyện C để lập biên bản, thu giữ vật chứng và lấy lời khai làm rõ.

Quá trình làm việc, Lương Văn H khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/4/2024, Lương Văn H đi từ nhà đi đến thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy H1 để sử dụng thì gặp Linh Văn T, sinh năm 1995, trú tại thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, tại đây Lương Văn H hỏi Linh Văn T có ma túy không để cho Lương Văn H 01 gói thì Linh Văn T đồng ý. Lương Văn H đưa cho Linh Văn T 87.000 đồng, Linh Văn T cầm tiền và lấy trong túi quần ra 01 lọ nhựa màu trắng rồi lấy 01 gói chất ma túy Heroine trong lọ màu trắng đưa cho Lương Văn H. Sau khi mua ma túy xong Lương Văn H cất giấu ma túy trong túi quần bên trái đi tìm chỗ để sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói chất ma túy vừa mua

Căn cứ lời khai của Lương Văn H, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Linh Văn T, kết quả thu giữ tại phòng ngủ của Linh Văn T các vật chứng gồm: 01 lọ nhựa màu trắng có hình trụ; 05 mảnh giấy nhỏ hình vuông có dòng kẻ ô ly có diện 3cmx3cm; số tiền 100.000đồng tiền Ngân hàng N1.

Quá trình điều tra đã làm rõ được nội dung vụ án như sau: Linh Văn T nghiện chất ma túy từ năm 2015 đến nay nên đến khoảng 11 giờ ngày 08/4/2024 Linh Văn T từ nhà đi ra khu vực ngã 6 thuộc thành phố L tìm mua chất ma túy Heroine thì gặp một người đàn ông lái xe ôm (không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Người này bán cho Linh Văn T 01 gói giấy chứa chất ma túy Heroine với giá 800.000đồng. Sau khi mua được chất ma túy, Linh Văn T đem về nhà chia ra thành 12 gói nhỏ, trong ngày 08/4/2023 Linh Văn T đã sử dụng hết 10 gói, còn 02 gói Linh Văn T để vào trong lọ nhựa mang theo người nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/4/2024 Linh Văn T đi làm ruộng thì gặp Lương Văn H ở khu vực miếu T2, xã X, huyện C, tại đây Lương Văn H hỏi mua chất ma túy thì được Linh Văn T bán cho 01 gói chất ma túy Heroine với giá 87.000 đồng, còn lại 01 gói ma túy Heroine Linh Văn T đã sử dụng hết trong quá trình làm ruộng. Đối với Lương Văn H, sau khi mua được ma túy của Linh Văn T thì Lương Văn H bỏ gói ma túy vào trong túi quần phía trước bên trái để đem về sử dụng thì bị bắt quả tang.

Kết luận giám định số 484/KL-KTHS ngày 13/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,114 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 491/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Linh Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Lương Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Linh Văn T và bị cáo Lương Văn H khai nhận như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Linh Văn T khai: Khoảng 11 giờ ngày 08/4/2024 T từ nhà đi ra khu vực ngã 6 thuộc thành phố L mua được 01 gói ma túy Heroine giá 800.000đồng với một người đàn ông lái xe ôm (không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Sau đó Linh Văn T chia thành 12 gói nhỏ, trong ngày 08/4/2023 Linh Văn T sử dụng hết 10 gói, còn 02 gói Linh Văn T để vào trong lọ nhựa mang theo người để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/4/2024 Linh Văn T bán cho Lương Văn H 01 gói với giá 87.000 đồng, còn lại 01 gói ma túy Heroine Linh Văn T đã sử dụng hết.

Bị cáo Lương Văn H khai: Do nghiện chất ma tuý nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/4/2024, Lương Văn H đi tìm mua 01 gói ma túy Heroin với Linh Văn T với giá 87.000đồng. Linh Văn T cầm tiền và lấy trong túi quần ra 01 lọ nhựa màu trắng rồi lấy 01 gói chất ma túy Heroine đưa cho H. Sau khi mua ma túy xong Lương Văn H cất giấu ma túy trong túi quần bên trái đi tìm chỗ để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Linh Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Lương Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Linh Văn T từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù giam.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 02 bị cáo do các bị cáo nghiện ma tuý, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói; 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ; 05 mảnh giấy nhỏ hình vuông có dòng kẻ ô ly, diện 3 cm x 3 cm. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 87.000 đồng (tám mươi bẩy nghìn đồng) do bị cáo Linh Văn T bán ma tuý mà có; trả lại cho bị cáo Linh Văn T số tiền 13.000đồng (mười ba nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Bị cáo Linh Văn T và Lương Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng bà Tàng Thị N và những người chứng kiến vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của người làm chứng và người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Riêng bị cáo Linh Văn T chưa thực sự thành khẩn khi khai trong 01 ngày sử dụng hết 10 gói ma tuý. Tuy vậy, vẫn đủ căn cứ kết luận bị cáo Linh Văn T đã có hành vi bán ma túy Heroine cho Lương Văn H nhằm kiếm lời và bị cáo Lương Văn H đã mua 0,114 gam ma tuý Heroine với bị cáo Linh Văn T về sử dụng. Hành vi của bị cáo Linh Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Lương Văn H đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Linh Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lương Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi và nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo Linh Văn T cố ý mua ma tuý về bán cho bị cáo Lương Văn H kiếm lời. Hành vi của các bị cáo gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo như sau:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Linh Văn T không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Lương Văn H có 01 tiền án (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 31/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử Lương Văn H 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành xong thời gian để xóa án tích thì lại phạm tội mới nên xác định lần phạm tội này là tái phạm, bị cáo Lương Văn H bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn H thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Linh Văn T chưa thành khẩn khai báo nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Linh Văn T chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính 01 lần (đã được xoá tiền sự). Bị cáo Lương Văn H đã bị Toà án xét xử 02 lần (trong đó có 01 tiền án chưa được xoá án tích; có 01 bản án đã được án tích ).

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày thể hiện: Các bị cáo đều không có việc làm ổn định, bản thân không có tài sản riêng có giá trị do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói; 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ; 05 mảnh giấy nhỏ hình vuông có dòng kẻ ô ly, diện 3 cm x 3 cm vì là vật nhà nước cấm lưu hành, công cụ phạm tội. Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 87.000 đồng (tám mươi bẩy nghìn đồng) do bị cáo Linh Văn T bán ma tuý mà có. Trả lại cho bị cáo Linh Văn T số tiền 13.000đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[11] Đối với người đàn ông hành nghề xe ôm đã bán ma túy cho Linh Văn T ở khu vực ngã 6, thành phố L do Linh Văn T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ. Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[12] Về án phí: Các bị cáo Linh Văn T, Lương Văn H bị kết án, do vậy mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoan2 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Linh Văn T;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Văn H;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Linh Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Lương Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Linh Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 09/4/2024.

+ Xử phạt bị cáo Lương Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 09/4/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 02 bị cáo Linh Văn T và Lương Văn H.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì có ghi chữ "QUẢ TANG LƯƠNG VĂN HƯNG", có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H2 trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng tổng cộng 0,101 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ gói (cũ);

+ 01 (một) lọ nhựa màu trắng có hình trụ, đã qua sử dụng;

+ 05 (năm) mảnh giấy nhỏ hình vuông có dòng kẻ, diện 3 cm x 3 cm;

- Tịch thu số tiền 87.000đồng (tám mươi bẩy nghìn đồng) do bị cáo Linh Văn T bán ma tuý mà có.

- Trả lại cho bị cáo Linh Văn T số tiền 13.000đồng (mười ba nghìn đồng);

*(Cụ thể, chi tiết vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng sơn, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/9/2024).*

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Linh Văn T, Lương Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (02 bản);
- Đội Tổng hợp Công an H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Mỹ Hạnh**